



## DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ngày 23 tháng 4 năm 2021

TT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu; cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	
2	8h30-9h00	Khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
		- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, - Mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội	
		- Giới thiệu và biểu quyết thông qua tổ thư ký - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu	
		- Thông qua và biểu quyết chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.	
3	9h00-9h40	Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020	
		Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.	
		Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.	
		Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	
		Thảo luận và thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.	
4	9h40-10h20	Các tờ trình trình Đại hội thông qua:	
		1. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và thù lao HĐQT, BKS năm 2021.	
		2. Tờ trình Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	
		3. Tờ trình Thông qua đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.	
		4. Tờ trình Thông qua Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS	
5	10h20-11h00	5. Tờ trình Bầu bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	
		Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử, Hướng dẫn cách bầu cử	
		Đại hội thảo luận/ nghị giải lao	
6	11h00-11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu	
		Thông qua Nghị quyết đại hội	
		Bế mạc đại hội	





**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM NĂM 2021**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 “Đại hội” của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.**

**2.1. Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 17/3/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận. Văn bản Ủy quyền được gửi đến công ty qua thư điện tử, gửi thư, ....

- Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo quy định của Luật doanh nghiệp thì Ủy quyền cho người khác tham dự họp.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- “Cổ đông” theo quy định tại Quy chế này được hiểu là cổ đông (trực tiếp tham dự họp) hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự họp.

**2.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội:**

a) Cổ đông đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;



- Giấy Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu Công ty quy định (Trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết màu hồng; 01 phiếu biểu quyết màu trắng; 01 phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát màu xanh trong đó:

- Thẻ biểu quyết màu Hồng gồm các nội dung: Tên cổ đông, Mã cổ đông, số cổ phần được biểu quyết. Thẻ màu hồng dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề của đại hội bằng hình thức giơ thẻ.

- Phiếu biểu quyết màu Trắng gồm các nội dung: Tên cổ đông, Mã cổ đông, số cổ phần được biểu quyết, nội dung biểu quyết, ý kiến biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác). Phiếu màu Trắng dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề của đại hội bằng hình thức bỏ phiếu.

- Phiếu bầu cử màu Xanh gồm các nội dung: Tên cổ đông, Mã cổ đông, số cổ phần, Tổng số phiếu bầu, danh sách ứng viên Thành viên Ban kiểm soát. Phiếu bầu màu Xanh dùng để bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

c) Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch; phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu đăng ký phát biểu tại Đại hội, chuyển cho Ban thư ký. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

d) Các cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

e) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, để diện thoại ở chế độ im lặng.

f) Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;



- b) Ăn mặc lịch sự;
- c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị "HDQT" Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu bổ sung Thành viên BKS và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc Thành viên Ban kiểm soát.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và tiến hành kiểm phiếu cho từng vấn đề biểu quyết.



4.3 Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến quy chế bầu cử thông qua, danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu.

4.4. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.5. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.6. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.7. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, chủ tọa Đại hội**

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm: Chủ tọa Đại hội các thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định;

5.3. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;

5.4. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

5.5. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

5.6. Chủ tọa có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 6: Ban thư ký Đại hội:**

6.1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

6.2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại Hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.



### Chương III

## THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

7.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

### Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại Hội:

8.1. Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu.

8.2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ với nội dung biểu quyết, cụ thể:

+ Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình, quy chế Đại hội.

+ Thông qua Danh sách đề cử/ ứng cử bầu bổ sung TV Ban kiểm soát

+ Thông qua biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

+ Các nội dung khác theo Chương trình họp.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ Phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ với nội dung biểu quyết, cụ thể:

+ Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

+ Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

+ Thông qua Tờ trình Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty

+ Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

+ Thông qua Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động BKS.

8.3. Kết quả biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

8.4. Việc bầu bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.





8.5. Đại hội kết thúc khi thông qua nghị quyết của Đại hội.

**Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội**

Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

**Điều 10. Biên bản Đại hội**

10.1. Biên bản họp Đại hội cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

10.2. Biên bản Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam;

10.3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

10.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc công bố trên Website Công ty trong vòng 24 h kể từ ngày Đại hội bế mạc.

10.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

**Điều 11. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc công bố trên Website Công ty trong vòng 24h kể từ ngày Đại hội bế mạc.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Tổ chức thực hiện:**

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông dự họp trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên Website;
- Lưu: TK HĐQT.

**CÔNG TY CP XUÂN HÒA VIỆT NAM**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**

*Ngày 23 tháng 4 năm 2021*



## **THẺ BIỂU QUYẾT**

**Tên cổ đông:**

**Mã cổ đông tham dự:**

**Số cổ phần:**



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 4 năm 2021

### PHIẾU BIỂU QUYẾT



Tên cổ đông:

Mã cổ đông tham dự:

Số cổ phần:

Nội dung biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam.

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

4. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

5. Thông qua Quy chế Quản trị Công ty CP Xuân Hoà Việt Nam

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

6. Thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

7. Thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

**Chữ ký của Cổ đông**



# BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh – Phường Xuân Hòa – Thành phố Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc



### PHIẾU BẦU CỬ

#### BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông tham dự:

Số lượng cổ phần sở hữu/hoặc đại diện: Cổ phần

Tổng số phiếu bầu (Số lượng CP sở hữu/đại diện x 01): đơn vị phiếu bầu

Biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

STT	Ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu bầu
1		
2		

Ngày 23 tháng 4 năm 2021

Chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện

#### Hướng dẫn cách ghi vào phiếu bầu cử

Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là 01 thành viên.

Một cổ đông đang sở hữu 2.000 cổ phần. Khi tham gia bầu cử thì số phiếu bầu sẽ là:

2.000 cổ phần x 01 người = 2.000 phiếu bầu

Khi bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên, cổ đông có quyền:

+ Dồn hết 2.000 phiếu này cho một ứng cử viên hoặc:

+ Có thể chia đều/ không đều cho các ứng viên dự kiến sẽ bầu bổ sung vào BKS hoặc:

+ Có thể chỉ sử dụng ít hơn tổng số 2.000 phiếu bầu cử.





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*



## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 & PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021**

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính thưa: **Đoàn chủ tịch/ Quý cổ đông Công ty**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam năm 2020 gồm 5 thành viên, thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của hội đồng quản trị trong năm qua và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:**

- Chỉ tiêu doanh thu: Mục tiêu năm 2020 là 611 tỷ, thực hiện đạt 578 tỷ, tăng 4% so với 2019 và đạt 94,6% so với mục tiêu 2020 đề ra.

- Chỉ tiêu lợi nhuận: Mục tiêu năm 2020 là 73,8 tỷ, thực hiện 41,3 tỷ (bằng 56%) → không đạt mục tiêu.

- Kế hoạch chi cổ tức năm 2020 là 30%, đã thực hiện tạm ứng chi vào tháng 3/2021 là 20%, bằng 67% kế hoạch.

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt mục tiêu, ... Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua mức cổ tức năm 2020 là 20% thay vì mức dự kiến 30% đã đề ra,

- Mức tạm ứng là 20%, đã hoàn thành.

Nhìn những kết quả trên có thể đánh giá:

+ Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty tuy chưa hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua nhưng chỉ tiêu doanh thu đã có tăng trưởng cao hơn mức tăng GDP, đặc biệt là trong điều kiện hơn 101,7 nghìn doanh nghiệp dừng hoạt động (số doanh nghiệp dừng hoạt động tăng 14% so với 2019 – nguồn Tạp chí VNEconomy 28/12/2020).

+ Năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược dài hạn về đầu tư thiết bị công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, đón đơn hàng, cải tiến hệ





thống nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho công nhân viên tạo môi trường làm việc tốt hơn cho người lao động.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong công ty trong quá trình thực hiện mục tiêu năm 2020 đã đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã triển khai, thực hiện đúng phương hướng hoạt động năm 2020 đã đề ra tại Báo cáo HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông 2020. Ban điều hành thực hiện lãnh đạo, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện mục tiêu hàng tuần, tháng của từng bộ phận. HĐQT kiểm điểm mục tiêu hàng tháng/ quý.

Bên cạnh đó, thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Cũng trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện các nội dung được thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2020 như sau:

- Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát năm 2020 theo đúng như Nghị quyết ĐHĐCĐ. Cả 2 chỉ tiêu Doanh thu & Lợi nhuận không đạt mục tiêu nên HĐQT và Ban điều hành không được thưởng hiệu quả theo phương án đề ra.

- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty.

- Nội dung chưa thực hiện: Niêm yết Cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán do chưa phù hợp;

Năm 2020, ngoài việc hàng quý tổ chức thực hiện các phiên họp định kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị đã duy trì lịch họp tháng (cùng sự tham gia của ban kiểm soát) để có thể nắm bắt nhanh và chỉ đạo kịp thời đến hoạt động điều hành Công ty đồng thời quyết đáp kịp thời các vấn đề đầu tư theo quy chế quản lý đầu tư, xây dựng chiến lược (08 nghị quyết), ...

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn nhất là từ dịch bệnh Covid 19, xong Công ty vẫn có tăng trưởng tốt so với nhiều doanh nghiệp khác.



## 2. Phương hướng hoạt động năm 2021

Kể thừa những kết quả đã đạt được trong năm qua,

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2021 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, đặc biệt là sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid 19 phát triển thành SARS-CoV-2 đầy phức tạp.

Năm 2021, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.
  - Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
  - Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
  - Áp dụng thêm các Tiêu chuẩn hệ thống mới vào quản lý Công ty & không ngừng cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến.
  - Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
  - Đầu tư cho phát triển Nhân sự, marketing, bán hàng,
  - Nâng cao quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực.
  - Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.
  - Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các hoạt động quản trị khác
- Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình quý cổ đông xem xét và thông qua.
- Thay mặt Hội đồng quản trị, trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Đào Đức Chính*





*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*



**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Kính thưa: **Đoàn chủ tịch/ Quý cổ đông Công ty**

Thay mặt ban Điều hành công ty tôi xin báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021:

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.**

**1. Những khó khăn, thuận lợi.**

**1.1 Khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2020.**

- Dịch bệnh Covid 19 lây lan toàn cầu và phát tán mạnh tại Việt Nam, liên tiếp nhiều đợt trong năm 2020 khiến Nhà nước phải thực hiện các giãn cách xã hội, gây khó khăn đặc biệt cho công tác tiêu thụ sản phẩm, vận chuyển – giao hàng & lắp đặt.

- GDP Việt Nam tăng trưởng 2,91% - mức thấp nhất trong giai đoạn 10 năm 2011 – 2020.

- Nội thất nước ngoài xâm nhập và tiếp thị tốt, chiếm được thị phần lớn của người tiêu dùng Việt Nam.

- Các doanh nghiệp tư nhân sản xuất các mặt hàng đồng dạng với công ty (chủ yếu là các công ty, làng nghề chuyên sản xuất các hàng gia công giá rẻ) ngày càng nhiều, nhất là các sản phẩm inox, bàn văn phòng ... Tuy chất lượng không cao nhưng giá rất rẻ, cạnh tranh ngày càng khốc liệt với các sản phẩm của công ty

- Công tác truyền thông, tiếp thị cho các sản phẩm còn hạn chế: Xuân Hòa chưa có đủ hệ thống showroom trong cả nước để đáp ứng được nhu cầu xem xét sản phẩm trực tiếp của khách hàng, việc trưng bày sản phẩm tại các cửa hàng còn hạn chế, thông tin trên các phương tiện truyền thông chưa rộng rãi...

**1.2 Thuận lợi :**

- Kinh tế trong nước đã có hồi phục nhanh vào Quý 4/2020 với mức tăng GDP quý 4 là 4,48%, lạm phát được kiểm soát với mức 2,31%.

- Sự đồng thuận cao của CBCNV và các cổ đông mong muốn hoàn thành các mục tiêu cá nhân, mục tiêu công ty phát triển.



- Được HĐQT duyệt đầu tư nhiều máy móc công nghệ cao cũng như các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để hướng dẫn quản lý sản xuất và hướng dẫn công nghệ phục vụ sản xuất.

- Xuân Hòa có cơ hội, lợi thế cạnh tranh về quy mô năng lực, thương hiệu,...

## 2. Kết quả thực hiện:

Vượt qua những khó khăn và tận dụng tối đa lợi thế như trên, công ty đã đạt được những kết quả như sau:

STT	Nội dung	Mục tiêu 2020 (tỷ đ)	Thực hiện 2020 (tỷ đ)	% thực hiện /KH	% 2020/2019
1	Tổng Doanh thu thuần bán hàng	611	578	94,6%	104%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	73.8	41,3	56%	52%

Doanh thu tăng 4% so với năm 2019 nhưng không đạt mục tiêu đề ra, tuy nhiên đây cũng là mức tăng trưởng cao trong khi nhiều doanh nghiệp bị tăng trưởng âm hoặc phá sản.

Lợi nhuận nhà máy sau thuế giảm 16,5% so với năm 2019, lợi nhuận từ hoạt động tài chính – liên doanh giảm 62%.

Tạm ứng cổ tức 20% vào tháng 3/2021 (bằng 67% kế hoạch)

Bài học rút ra:

+ Ban điều hành đã thực hiện đúng chiến lược, phương hướng hoạt động trình bày với Đại hội đồng cổ đông năm 2020; Đã thực hiện kiểm soát tốt vấn đề dịch bệnh.

+ Hệ thống bán hàng đã duy trì và phát triển được các khách hàng hiện có, khó khăn trong phát triển khách hàng mới bởi vấn đề dịch bệnh, một số khách hàng cũ cũng bị giảm tăng trưởng và tăng trưởng âm.

+ Chứng nhận "Thương hiệu Quốc gia 2020" & Bộ nhận diện thương hiệu mới, hệ thống biển bảng quảng cáo tiếp tục phát triển được đầu tư, phát triển mạnh hơn: biển đầu hồi, biển cửa hàng, biển lớn tại các trục quốc lộ chính ... nhằm tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ hình ảnh thương hiệu của công ty.

+ Được HĐQT duyệt đầu tư nhiều máy móc thiết bị hiện đại đã góp phần tăng cường sức cạnh tranh và chinh phục đối tượng khách hàng khó tính, khách hàng có nhu cầu sản lượng lớn, khách xuất khẩu ...

+ Hơn 40 sản phẩm mới & sản phẩm được cải tiến tăng chất lượng, tăng tính thẩm mỹ và nhiều sản phẩm mới dày công nghiên cứu đã được đưa tới khách hàng với phương châm đáp ứng tốt nhất yêu cầu về sản phẩm của người tiêu dùng.

+ CBCNV liên tục được tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực, tay nghề do các chuyên gia bên ngoài, các cán bộ & nhân viên kỳ cựu của Công ty đào



### **III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

Với các khó khăn, thuận lợi nêu trên, ban lãnh đạo Công ty, tiếp tục cụ thể hóa quá trình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021, với kim chỉ nam: ***"Lấy khách hàng làm trung tâm"***.

***Công ty tập trung vào các giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:***

#### **1. Công tác thị trường:**

##### ***1.1. Đối với công tác bán hàng:***

+ Tăng cường mở rộng tìm kiếm thêm khách hàng, chăm sóc tốt khách hàng cũ & không ngừng phát triển thêm khách hàng thân thiết mới.

+ Tăng cường đào tạo cho CBCNV từ đội ngũ sản xuất đến đội ngũ bán hàng để nâng cao năng lực, nhận thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện mục tiêu, cho ra thị trường các sản phẩm tốt, chi phí hợp lý & dịch vụ khách hàng tốt.

+ Mở rộng thêm các showroom để tăng cường quảng bá giới thiệu sản phẩm của công ty đến người tiêu dùng.

##### ***1.2 Sản phẩm:***

+ Tiến hành rà soát lại sản phẩm, loại bỏ những sản phẩm số lượng tiêu thụ ít, kém hiệu quả, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm mới bù vào các sản phẩm đã loại bỏ

+ Cải tiến sản phẩm truyền thống để chất lượng tốt hơn, giá thành hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh.

+ Phát triển sản phẩm mới thân thiện với môi trường.

#### **2. Công tác cung ứng vật tư:**

- Thực hiện nâng cấp nhà cung cấp, rà soát toàn bộ chuỗi cung ứng hiện có để có nguồn nguyên nhiên vật liệu chất lượng tốt, tiến độ kịp thời và chi phí thấp.

- Tìm kiếm bổ sung, khai thác nguồn cung ứng mới với chi phí thấp, chất lượng ổn định, tăng sức cạnh tranh.

#### **3. Công tác quản lý sản xuất:**

- Thực hiện tốt 5S, TPS trong quá trình sản xuất để cải thiện năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, thao tác nhẹ nhàng hơn, giảm thiểu các lãng phí.

- Tăng cường nâng cao đổi mới công nghệ, đổi mới quá trình sản xuất từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong quá trình sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

#### **4. Công tác khác:**

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, đảm bảo toàn bộ Công ty an toàn,

- Đầu tư mở rộng nhà xưởng sang khu đất trống để đón các cơ hội kinh doanh, tăng doanh thu.



tạo, kèm cặp tại chỗ.

+ Các hoạt động phong trào, thi đua trong công nhân lao động được tăng cường như thi đua Bán hàng, thi đua tăng Năng suất lao động, thi đua kaizen, ... tạo động lực làm việc cho Người lao động. Ngoài ra, các phong trào văn hóa thể thao, văn nghệ, các hội thi ảnh, .... cũng góp phần tăng cường giao lưu, đoàn kết trong tập thể Người lao động Công ty.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NĂM 2021**

### **1. Nhận định tình hình:**

Để thực hiện được kế hoạch SXKD của năm 2021, công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam sẽ phải đối diện với các khó khăn và thuận lợi cụ thể như sau:

#### **1.1 Khó khăn:**

+ Ngay từ đầu năm tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát lần thứ 3 tại Việt Nam với mức độ mạnh hơn, ảnh hưởng sâu rộng đến các thị trường chính của Công ty (khu vực Miền Bắc).

+ Giá nguyên vật liệu tăng mạnh, đặc biệt là sắt thép (nguyên liệu chính của Công ty) gây gián đoạn nguồn cung cấp & khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm,

+ Cán cân xuất nhập khẩu giữa các nước bị thay đổi, cung cầu ảnh hưởng gây khó khăn cho sản xuất của các doanh nghiệp.

+ Tập đoàn nội thất nước ngoài đang có kế hoạch đầu tư bán hàng trực tiếp tại Việt Nam.

+ Mức độ cạnh tranh các sản phẩm đồng dạng với công ty trên thị trường ngày càng khốc liệt.

#### **1.2 Thuận lợi:**

+ Người tiêu dùng vẫn luôn tin nhiệm sản phẩm của công ty với chất lượng bền, tốt.

+ Theo dự báo của các nhà kinh tế, năm 2021 chiến tranh thương mại Mỹ - Trung còn căng thẳng, ... đã chuyển một số sản phẩm mua từ Trung quốc sang Việt Nam, đây là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu trong đó có Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam.

+ Tại thời điểm đầu tháng 1/ 2021, các chuyên gia kinh tế Ngân hàng thế giới WB nhận định tốc độ phát triển GDP sẽ đạt khoảng 6,8% (kinh tế hồi phục & tăng trưởng).

### **2. Mục tiêu năm 2021.**

Với các khó khăn & thuận lợi trên, Ban lãnh đạo công ty kính trình đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Doanh thu: 665 tỷ đồng    tăng 15%.
- Tổng lợi nhuận sau thuế toàn Công ty: 69,6 tỷ đồng
- Chi cổ tức: 30%



- Duy trì & phát triển công tác đoàn thể: Công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công, phát huy Lễ hội Xuân Hòa hàng năm tạo không khí vui tươi, phấn khởi và tăng tình đoàn kết của CBCNV.

- Phát huy các hoạt động phong trào, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong Công ty: phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào "Sáng kiến, sáng tạo", "An toàn vệ sinh lao động - PCCN", phong trào "Công nhân giỏi" ...

- Đảm bảo công tác an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.

- Duy trì thực hiện tốt các quy chế, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá Doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, mục tiêu năm 2021 của Ban điều hành Công ty, xin trình bày tới Đại hội đồng cổ đông. Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng với sự chỉ đạo đúng hướng của HĐQT, sự linh hoạt trong điều hành của Ban giám đốc, sự đoàn kết của tập thể CBCNV và sự ủng hộ của các cổ đông, nhất định mục tiêu 2021 sẽ được thực hiện thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Lê Duy Anh**







## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Tại đại hội đồng cổ công thường niên năm 2021**

***Kính thưa Đại hội đồng cổ đông !***

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ;

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020

**Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung sau:**

### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị kinh doanh và điều hành của công ty.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm mục đích đảm bảo những hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.
- Xem xét báo cáo tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường niên.
- Hỗ trợ các đơn vị, BGĐ trong việc giám sát thực hiện mục tiêu giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

### **2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính**

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính kinh doanh của năm 2020 và nhất trí báo cáo với Hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hàng kiểm toán AASC
- Báo cáo phản ánh chính xác tình hình tài chính kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là phù hợp với quy định kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra về công tác hạch toán kế toán.





Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế từ liên doanh,	21.000	56.000
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất	20.257	23.245
Doanh thu	578.046	564.999
Tổng tài sản	498.886	413.292
Vốn chủ sở hữu	253.683	228.546
Vốn góp của chủ sở hữu	210.965	210.965
Tỷ suất sinh lời từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu	3,5%	4,1%
Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA)	8,2%	19,1%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ (ROE)	19,5%	37,6%

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước.

### **3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý của Công ty.**

- Trong năm vừa qua Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BGĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT: HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh..

- Đánh giá hoạt động của BGĐ: Ban kiểm soát đánh giá rất cao những cố gắng và nỗ lực của BGĐ trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh và có rất nhiều thay đổi như tăng năng suất, giảm thời gian giao hàng, giảm tồn bán thành phẩm, thay đổi cách quản trị.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban giám đốc, HĐQT và cổ đông:**

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Ban giám đốc cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

### **5. Kết luận và kiến nghị**

- Năm 2020 BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty. Các thành viên BKS đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ để thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong môi trường kinh doanh nhiều biến



động, nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì hoạt động kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà BKS cần quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

- Công ty cần chủ động xây dựng nhiều phương án ứng phó với diễn biến tăng giá vật tư: sắt thép, gas dầu khí,...

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt chiến lược 1: “Xây dựng hệ thống bán hàng chuyên nghiệp”.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình quản lý, quy trình sản xuất, các định mức kỹ thuật, định mức lao động để làm căn cứ kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc quý vị đại biểu, cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đào Ngọc Thu**







DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021  
và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/XHC ngày 11/4/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ vào Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, Báo cáo Tài chính 2020 đã được kiểm toán;

### A. Khen thưởng HĐQT và BDH năm 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020 (tỷ đ)	Thực hiện 2020 (tỷ đ)	% TH/ KH
1	Tổng Doanh thu thuần	611	578	94.6%
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế	73.8	41.3	56%
3	Thưởng BDH, HĐQT	1.668	0	0%

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, chỉ tiêu doanh thu & lợi nhuận không đạt mục tiêu, do vậy HĐQT và Ban điều hành năm 2020 không được thưởng.

### B. Kế hoạch Khen thưởng HĐQT, Ban điều hành năm 2021

Giao mục tiêu năm 2021 cho Ban điều hành Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam; mức thưởng Ban điều hành, hội đồng quản trị năm 2021 cụ thể như sau:

#### I. Mục tiêu:

1. Doanh thu thuần thực hiện năm 2021: 665 tỷ đồng (tăng 15% so 2020).
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 26.6 tỷ đồng (tăng 31% so 2020).

(Lợi nhuận trên chưa bao gồm lợi nhuận hoạt động tài chính công ty năm 2021).



## ***II. Thưởng Ban điều hành và Hội đồng quản trị khi mục tiêu đạt như sau:***

### **1. Thưởng Ban điều hành và Hội đồng quản trị khi đạt mục tiêu Doanh thu như sau:**

#### ***- Lợi nhuận trước thuế đạt mục tiêu, thưởng:***

+ Ban điều hành công ty mức: 5% lợi nhuận sau thuế.

+ Hội đồng quản trị mức: 2% lợi nhuận sau thuế.

**- Khi lợi nhuận thực hiện năm 2021 vượt mục tiêu đề ra**, ngoài mức thưởng trên, thực hiện thưởng thêm Ban điều hành và Hội đồng quản trị giá trị tăng thêm từ mục tiêu lợi nhuận như sau:

+ Ban điều hành mức: 10% Lợi nhuận sau thuế tăng thêm.

+ Hội đồng quản trị mức: 4% Lợi nhuận sau thuế tăng thêm.

2. Trường hợp đạt 1 trong 2 chỉ tiêu Doanh thu hoặc Lợi nhuận: giao cho HĐQT xem xét quyết định mức thưởng nhưng không cao hơn mức đề xuất tại mục II.1 nêu trên.

## **C. Phương án phân phối lợi nhuận**

### **I. Phân phối lợi nhuận năm 2020**

- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2020: 46.370.869.548 đồng

- Thuế TNDN phải nộp: 5.113.267.792 đồng

**- Lợi nhuận sau thuế dùng để trích lập, phân phối: 41.257.601.756 đồng**

1. Chi tạm ứng cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu: Mức chi trả là 20%/ giá trị cổ phần (tương ứng 2.000 đ/ cổ phần), tổng chi hết: 42.173.000.000 đồng (chi bằng tiền).

2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 300.000.000 đồng

3. Thưởng HĐQT và BDH: 0 đồng

4. Lợi nhuận các năm trước chuyển sang: 1.560.535.854 đồng

Lợi nhuận còn lại sau tạm ứng cổ tức, trích lập các quỹ & khen thưởng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2020 là **345.137.610 đồng**,

Kính trình Đại hội cổ đông duyệt mức cổ tức thực hiện năm 2020 được chi theo kết quả SXKD là 20%, đã thực hiện chi tạm ứng 20% vào tháng 3/2021 (bằng 100%).

**Tổng lợi nhuận năm 2020 còn lại kết chuyển năm 2021: 345.137.610 đồng**

### **II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 và lợi nhuận chưa phân phối của năm 2020 kết chuyển sang dùng để trích lập, phân phối: **69.945.137.610 đồng**

Trong đó:

1. Chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu: Mức chi trả là 30%/ giá trị cổ phần, tương ứng 3.000 đ/ cổ phần, tổng chi hết 63.259.500.000 đồng (giao cho HĐQT quyết định thời điểm & hình thức chi trả).



2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 500.000.000 đồng

3. Thưởng HĐQT và BDH: 1.862.000.000 đồng

**Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (dự kiến): 4.323.637.610 đồng**

**D. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

Trên cơ sở tham khảo mức thù lao của các CTCP cùng ngành nghề, quy mô trên thị trường và mức thù lao của HĐQT, BKS của Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2015, ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2020, mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS gồm:

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT (4 thành viên): 10.000.000 đồng/ người/ tháng
- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên BKS (1 thành viên): 3.000.000 đồng/ người/ tháng

Tổng cộng: 63.000.000 đồng/ tháng đã thực hiện chi đầy đủ hàng tháng.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam tiếp tục dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2021 bằng với mức thù lao năm 2020 đã thực hiện, cụ thể như sau:

1. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT: 5 thành viên
  - Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/ tháng
  - Thành viên HĐQT (4 thành viên): 10.000.000 đồng/ người/ tháng
2. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát: 3 thành viên
  - Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/ tháng
  - Thành viên BKS (2 thành viên): 3.000.000 đồng/ người/ tháng.

Mức thù lao trên của HĐQT và BKS là thù lao sau thuế thu nhập cá nhân. Phần thuế thu nhập cá nhân liên quan đến các khoản thù lao trên được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cho ý kiến biểu quyết thông qua 3 nội dung tôi đã trình bày trên, bao gồm:

- Khen thưởng HĐQT và Ban điều hành năm 2020, kế hoạch 2021;
- Phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch 2021;
- Thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2021.

Trân trọng báo cáo ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đào Đức Chính**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

Số: 03/TTr-HĐQT

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*



## **TỜ TRÌNH**

**Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam**

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Thông tư số 116/2020/TT-BTC thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị công ty nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Hòa Việt nam với các điều khoản như kèm theo.

Trân trọng.

*Tài liệu kèm theo: Điều lệ công ty*

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Đào Đức Chính***





**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số /NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày ... tháng 4 năm 2021

Chúng tôi, những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam đã nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ và cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản Điều lệ này.

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - "Ngày thành lập công ty" là ngày 19 tháng 03 năm 1980 theo Quyết định số: 1031/QĐUB về việc thành lập Xí nghiệp xe đạp Xuân Hòa – Tiền thân của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam;
  - "Người quản lý của Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.
  - "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Thành viên HĐQT chuyên trách.
  - "Người có liên quan" Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán, trong các trường hợp sau đây:
    - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;



- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - Người quản lý khác: Là Ban kiểm soát, Giám đốc các đơn vị
  - Các đơn vị trực thuộc Công ty: Văn phòng đại diện, Chi nhánh, địa điểm kinh doanh.
- Cổ đông: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty- "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (Năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
- "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Công ty: là Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
- Điều lệ Công ty: là Điều lệ Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
- Kinh doanh: là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

-“Sở giao dịch chứng khoán “ là Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

### **1. Tên công ty:**

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**



Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: XUANHOA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt : XHC



- Biểu tượng:

- Slogan: Mãi gắn bó, Mãi bền lâu

**2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam:**

**3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:** Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại : 0211.3863244.

Fax : 0211.3863019

- Email : xuanhoa@xuanhoa.vn

- Website : www.xuanhoa.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

**1. Hình thức tổ chức:**

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Tổng giám đốc;

Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thuê, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**2. Quyền hạn và nghĩa vụ** của người Đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 12 và 13 luật doanh nghiệp.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế ( <i>chính</i> )	3100
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591



3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: thiết bị văn phòng bằng kim loại; cửa an toàn, két sắt, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được, đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; đinh vít, bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự.	2599
6.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
11.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799



24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Hoạt động tư vấn thiết kế chuyên dụng: đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Dịch vụ thiết kế đô thị; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (QĐ 337/QĐ-BKH)	6619
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp (trừ nhà cửa); - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Xây dựng công trình công ích	4220
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513



44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
55.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành trong nước - Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 43 luật du lịch)	7920
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659



67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Quảng cáo	7310
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc bổ sung hoặc thu hẹp các ngành nghề kinh doanh và đăng ký ngành, nghề theo quy định của Pháp luật.

## 2. Mục tiêu hoạt động:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của Công ty, các cổ đông và người lao động.
- Tối đa hóa lợi nhuận, tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và cả nước.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam được góp bằng tiền Việt Nam hoặc tài sản hiện vật khác theo quy định của Pháp luật hiện hành và được hạch toán



---

theo đơn vị tiền tệ thống nhất là Việt Nam đồng (VND).

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty cổ phần là: 210,965,000,000 đồng (số tiền bằng chữ: Hai trăm mười tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam được chia thành 21,096,500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu:**

1. Cổ đông của Công ty được cấp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của



---

Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp lại sổ mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã



đăng ký mua đổi với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ & KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ Công ty.

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam là Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.
3. Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.
4. Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thuê, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ cho người khác trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;



g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

i. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

l. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:**

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp



---

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên** có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
  2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
    - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp;
    - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử phù hợp với quy định của Công ty cho từng lần họp.
  3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua.
  4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được người khác hoặc công ty mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại tài khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
  6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
-



**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban



---

Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:**

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

### **2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:**



- 
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**3. Công ty có quyền xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được viện dẫn tại Điều lệ này, bao gồm cả những vấn đề sau đây:**

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;



- 
- b. Thông qua định hướng phát triển công ty;
  - c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
  - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - g. Các trường hợp khác phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

**4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:**

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự thông qua một trong các hình thức được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
  - 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
    - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
    - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
    - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
  - 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
  - 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
-



- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:



---

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

**3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

**4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị** vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.



**5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:**

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**6. Trường hợp tất cả Cổ Đông hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền** đại diện 100% số Cổ Phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, những Nghị quyết được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp ĐHĐCĐ không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình. Để tránh hiểu nhầm, Điều này cũng áp dụng cho bất kỳ Nghị quyết ĐHĐCĐ nào được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị** quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi theo thông báo mời họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**



---

**1. Trước khi khai mạc cuộc họp,** Công ty phải tiến hành thu tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

**2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông,** Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

**3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc** có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

**4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.** Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. **Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.** Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

**5. Chương trình và nội dung cuộc họp** phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

**6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết** để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

**7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;



---

- Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

**8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông** hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

**9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:**

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

**10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến**, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

**12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.**

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 7 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;



- 
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
  3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
  4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
  5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
  6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
  7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết



và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;



---

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh (Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng) và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng



quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật & lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;



- 
- b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
- 2.. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có 05 thành viên Hội đồng quản trị
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;



- 
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc & các thành viên Ban điều hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban điều hành Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
-



---

i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp

j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n. Quyết định giá bán cổ phiếu, trái phiếu;

o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện



---

thanh mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức



Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo



luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ



---

chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết



định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC & NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**



---

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;



- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc
- g. Vào tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Tuyển dụng lao động
- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên):**

- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

- Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:



- 
- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát:**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh



nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



---

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC & NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc



giao dịch do một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;



---

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH & HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN & CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội,



---

phục lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đã đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH & CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.



---

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH & TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc).
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 54. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:



- 
- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.



---

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Mục & 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của thuộc Phường Xuân Hòa;



- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Vĩnh Phúc;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

<b>1</b>	<b>Đào Đức Chính</b>	
<b>2</b>	<b>Lê Duy Anh</b>	



Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 4 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**(Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam**

Nhằm minh bạch tình hình tài chính và đảm bảo các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam, Ban Kiểm Soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam như sau :

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn và đàm phán với các Công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu trên.

Trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT,

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**ĐÀO NGỌC THU**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-HĐQT

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

**Thông qua Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam**

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Thông tư số 116/2020/TT-BTC thông qua ngày 31/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021.

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành công ty, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã rà soát lại các quy chế:

1. Quy chế Quản trị Công ty CP Xuân Hoà Việt Nam
2. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty
3. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

*Chi tiết 03 Quy chế kèm theo*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua 3 quy chế trên.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Đào Đức Chính***





XUÂN HÒA  
Furniture

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Số: .../ QC-HĐQT

Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... /NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.



## **CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật

### **Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông:**

#### **1) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;**

- a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc
- b. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty:

- + Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- + Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;



+ Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

**2) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ; Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;**

a. Công ty thực hiện công bố thông tin thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng, khi cổ phiếu công ty được niêm yết trên SGDCK).

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cả đông của từng cổ đông.

c. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**3) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;**

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

b. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

+ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Phiếu biểu quyết;



+ Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp (Giấy ủy quyền tham dự).

#### **4) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

Người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông là Người phụ trách quản trị Công ty theo Điều 32 – Điều lệ Doanh nghiệp.

Chương trình & nội dung Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp

**5) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:** phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp

#### **6) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

a. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. cổ đông phải gửi Giấy đăng ký tham dự đến địa chỉ được ghi trên Giấy mời họp ba (03) ngày trước ngày họp để xác nhận việc tham dự của mình, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.

b. Trong ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/người đại diện được ủy quyền tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành kiểm tra tư cách tham dự họp, tại bàn Kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào hội trường họp. Khi đi, cổ đông/người đại diện được ủy quyền cần mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đã đăng ký trong Danh sách cổ đông của Công ty, và bản gốc Giấy ủy quyền (đối với người đại diện được ủy quyền).



c. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- + Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- + Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

**7) Điều kiện tiến hành: được quy định chi tiết tại Điều 20 – Điều lệ Công ty**

**8) Cách thức bỏ phiếu;**

Trong trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết cho các nội dung, vấn đề được nêu trong Đại hội theo hình thức bỏ Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát cho các cổ đông/đại diện cổ đông khi tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Có hai (02) loại Phiếu biểu quyết:

Loại 1: Phiếu biểu quyết đối với tất cả các vấn đề được trình bày và đưa ra thảo luận trong Đại hội, trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Loại 2: Phiếu biểu quyết đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Sau khi các cổ đông/đại diện cổ đông đã thực hiện biểu quyết ý kiến được thể hiện trên Phiếu biểu quyết, Phiếu biểu quyết sẽ được thu bởi thành viên Ban kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đại hội đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**9) Cách thức kiểm phiếu;**

Quá trình kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu thực hiện qua 3 bước:

Bước 1: Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

Bước 2: Thống kê ý kiến biểu quyết trên các Phiếu biểu quyết hợp lệ

Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện thống kê ý kiến biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Đối với Phiếu biểu quyết Loại 1: việc thống kê các ý kiến biểu quyết được chia thành: Tán thành, Không tán thành, và Không có ý kiến. Đối với Phiếu biểu quyết Loại 2: Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số quyền biểu quyết mà từng ứng viên nhận được từ Đại hội.

Bước 3: Ghi nhận kết quả và lập biên bản kiểm phiếu

Thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ghi nhận kết quả kiểm phiếu, tính tỷ lệ phần



trăm Tán thành, Không tán thành, và Không có ý kiến (đối với Loại 1) trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, và tỷ lệ phần trăm số quyền biểu quyết cho từng ứng viên (đối với Loại 2) trong tổng số quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Sau đó, Trưởng ban kiểm phiếu lập thành biên bản, tất cả các thành viên nhất trí ký xác nhận. Biên bản kiểm phiếu được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**10) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;**

a. Trừ trường hợp quy định tại khoản c, khoản d và khoản f (bên dưới, mục này), các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

c. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

d. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.



đ. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

e. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

f. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **11) Thông báo kết quả kiểm phiếu;**

Biên bản kiểm phiếu được Trường ban kiểm phiếu trình trước Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kiểm phiếu phải được ghi vào trong Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

### **12) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **13) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;**

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh (Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng) và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;



- + Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- + Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- + Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- + Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

e. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật & lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**14) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:** phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản** bao gồm các nội dung chính sau đây:

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:



1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:**

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.



### CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. **Vai trò:** Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. **Quyền và nghĩa vụ** của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc & các thành viên Ban điều hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban điều hành Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

i. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp

j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;



k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n. Quyết định giá bán cổ phiếu, trái phiếu;

o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

r. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

**Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị** bao gồm các nội dung chính sau đây:

**1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc



## **2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;**

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có 05 thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp

## **3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;**

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

## **4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;**

a. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và được tiến hành biểu quyết theo phương pháp bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu và đại diện nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu mới. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể dồn toàn bộ số quyền bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số quyền bầu cho các ứng viên đã lựa chọn.

b. Danh sách thành viên trúng cử sẽ được sắp xếp từ ứng viên có số lượng quyền bầu cao nhất cho tới đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần thiết theo quy định. Trường hợp, tại vị trí lựa chọn cuối cùng, có từ 02 ứng viên trở lên có số quyền bầu ngang nhau, thì sẽ thực hiện bầu lại lần thứ 2, trường hợp bầu lại lần 2 vẫn bằng phiếu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết 1 thành viên HĐQT và sẽ bầu bổ sung vào kỳ họp sau.

## **5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;**

HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi:



a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

**4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;**

Công ty tiến hành công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có quyết định (Nghị quyết) của cấp có thẩm quyền về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

**5. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;**

a. Công ty thực hiện công bố thông tin giới thiệu thông tin các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội, được quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quy chế này.

b. Thông tin các ứng viên được bầu vào Hội đồng quản trị sẽ được công bố thông tin trên website của Công ty và các phương tiện khác quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

**6. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

a. Bầu: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc

b. Bãi nhiệm, miễn nhiệm: Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày

**Điều 9. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho



từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:**

**1) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

**2) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập;
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác (nếu có).



Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu trên. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu trên có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị

**3) Thông báo họp Hội đồng quản trị** (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

**4) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;**

ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

**5) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;**

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau

**6) Cách thức biểu quyết;**

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội



đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

- Biểu quyết tại cuộc họp: mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- Không được biểu quyết: Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

#### **7) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;**

- a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

- b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp 8) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

#### **8) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;**

- a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các vấn đề đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

- b. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và



chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**9) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

a. Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nghị quyết được thông qua, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

b. Khi Công ty trở thành công ty đại chúng, công ty niêm yết phải thực hiện công bố thông tin nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành

**Điều 11. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.



- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 12.** Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

### **1. Vai trò:**

Ban kiểm soát có vai trò kiểm tra, giám sát các hoạt động của cả Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông để các hoạt động của công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và công ty

### **2. Quyền & Nghĩa vụ:**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.



i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

**Điều 13. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

**1) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

**2) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó

**3) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

**4) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:** thực hiện như bầu HĐQT

**5) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;**

a. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**6) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;**



Công ty tiến hành công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có quyết định (Nghị quyết) của cấp có thẩm quyền về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

**7) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;**

**Vai trò:** Quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, các Quy chế và chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao

**Trách nhiệm, quyền & nghĩa vụ:**

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;



e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc

g. Vào tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Tuyển dụng lao động

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

**Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Công ty.**

**1) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;**

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Tiêu chuẩn, điều kiện:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty & các tiêu chuẩn và

**2) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;**

Ứng cử, đề cử: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc

Miễn nhiệm, bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế



**3) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;**

Công ty tiến hành công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có quyết định (Nghị quyết) của cấp có thẩm quyền về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.

**4) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.**

a. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Tiền lương của Tổng giám đốc/ người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

## **CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Điều 16. Nguyên tắc chung để tổ chức họp phối hợp:**

1. Khi thấy cần thiết phải có cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị doanh nghiệp có trách nhiệm lấy ý kiến của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc về việc tổ chức cuộc họp trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có sự kiện cần thiết phát sinh. Cuộc họp sẽ diễn ra nếu có đa số thành viên tán thành.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các thành viên chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể: thời gian và địa điểm họp; chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc được đăng ký tại Công ty.

4. Diễn biến và kết quả cuộc họp phải được lập thành Biên bản họp, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/người được ủy quyền, thư ký, trưởng Ban kiểm soát/người được ủy quyền, và Tổng giám đốc/người được ủy quyền để xác nhận.

5. Kết quả cuộc họp phải được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Biên bản và Nghị quyết được thông qua.



6. Nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới Ban kiểm soát trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi Nghị quyết được thông qua, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

**Điều 17. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:

- a) Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhận thấy thành viên Hội đồng quản trị không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty.
- b) Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị nhận thấy thành viên Ban kiểm soát không thực thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty.
- c) Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị nhận thấy Tổng giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, bao gồm các vấn đề có liên quan đến:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- g) Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- h) Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;



- i) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- j) Chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- k) Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm, làm cơ sở trình lên Đại hội đồng cổ đông;
- l) Mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- m) Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- n) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Định kỳ hằng quý, Tổng giám đốc phải lập báo cáo đánh giá hoạt động và việc thực hiện nhiệm vụ - quyền hạn được giao của Ban điều hành Công ty trong quý và kế hoạch sơ bộ cho quý tiếp theo trình Hội đồng quản trị.
2. Trong quá trình hoạt động, khi phát sinh những vấn đề cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cần thông báo cho Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi vấn đề xảy ra, để Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc nhằm giải quyết vấn đề một cách kịp thời.
3. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban điều hành báo cáo và giải trình các vấn đề liên quan tới nhiệm vụ và quyền hạn của Ban điều hành, khi thấy cần thiết.
- 4.

**Điều 19. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc**

Định kỳ hằng tháng, Ban điều hành phải tổ chức cuộc họp giữa các thành viên nhằm tự kiểm điểm và đánh giá việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề khác được Hội đồng quản trị ủy quyền. Cuộc họp cần chỉ ra được những việc làm được và chưa làm được, cũng như là nguyên nhân và giải pháp khắc phục những vấn đề còn tồn đọng. Các thông tin trong cuộc họp cần được ghi lại thành biên bản họp, và lưu nội bộ, làm cơ sở cho việc lập báo cáo trình Hội đồng quản trị.



**Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam gồm 6 chương & 20 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 4 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Đức Chính**





XUÂN HÒA  
Furniture

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUÂN HÒA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Số: ...../ QC-HĐQT

Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Quy chế này thực hiện theo Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam, đồng thời cụ thể hóa một số điểm như sau:

#### I. Nguyên tắc chung

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty có 05 người, gồm: Chủ tịch và 04 thành viên, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, họp ít nhất mỗi quý 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo Điều lệ để giải quyết những công việc cần thiết.

3. Văn phòng HĐQT trực thuộc Văn phòng Công ty, có trách nhiệm giúp việc của HĐQT. HĐQT cử một cán bộ làm thư ký HĐQT. Thư ký HĐQT có thể làm việc bán chuyên trách, được hưởng thù lao do Chủ tịch HĐQT quyết định.

4. Tổ chức và hoạt động của văn phòng HĐQT và thư ký HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định.

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm thì các thành viên còn lại trong HĐQT tiến hành họp bất thường bầu Chủ tịch HĐQT trong thời hạn 10 ngày.

6. Các cuộc họp của HĐQT được coi là hợp lệ khi có 3/5 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số các thành viên trong HĐQT chấp thuận.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị



chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị..

7. Tài liệu họp HĐQT được gửi đến các thành viên HĐQT theo yêu cầu (bản mềm hoặc bản cứng). Nội dung các quyết định, kết luận của HĐQT phải được thi hành và có tính bắt buộc. Biên bản phải được thông qua với đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp. Các thành viên HĐQT có trách nhiệm bảo vệ bí mật các thông tin đã được cung cấp trừ trường hợp đã được HĐQT chấp thuận.

8. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức họp HĐQT theo hình thức trực tuyến hoặc hỏi ý kiến của thành viên bằng văn bản với đầy đủ nội dung và mọi quyết định phải được sự chấp thuận của ít nhất 3/5 ủy viên.

9. Chi phí hoạt động của HĐQT được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. Trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên HĐQT**

1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp vào việc xây dựng phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều 27 – Điều lệ Công ty.

2. Tham dự các phiên họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về các ý kiến của mình.

3. Thành viên HĐQT không được lạm dụng quyền hạn địa vị của mình làm hạn chế tính khách quan, chí công vô tư hoặc gây mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích của Công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt cơ hội kinh doanh thu lợi cho bản thân, cho người khác làm thiệt hại tới quyền lợi của Công ty, không vượt quá quyền hạn của HĐQT đã được quy định trong điều lệ.

4. Thành viên HĐQT trực tiếp thi hành nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Quyết định của HĐQT hoặc do Chủ tịch HĐQT phân công, không được uỷ quyền cho người khác.

5. Trong trường hợp thành viên HĐQT bị bãi miễn thì phải có trách nhiệm bàn giao trong vòng 15 ngày kể từ ngày bãi miễn và xử lý tiếp các công việc tồn đọng cũ thuộc trách nhiệm cá nhân.

6. Thành viên HĐQT không chuyên trách, được hưởng thù lao theo Nghị quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thành viên HĐQT chuyên trách được hưởng lương theo quyết định của HĐQT. Các chi phí cần thiết cho hoạt động của thành viên HĐQT được quy định trong Quy chế Tài chính.



### **III. Chủ tịch HĐQT có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:**

1. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Lập chương trình, kế hoạch và kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT.

4. Ký các văn bản trình các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế khác có thẩm quyền (theo từng yêu cầu cụ thể).

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau: ủy quyền cho 1 trong số các thành viên Hội đồng quản trị khác.

6. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

7. Triệu tập và hội ý công việc với Tổng giám đốc hoặc thành viên BDH khi cần thiết và có thể dự các cuộc giao ban của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký (sau khi Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua), thay thế cho Quy chế Tổ chức & hoạt động đã ban hành năm 2017 và không vượt qua những quy định trong Điều lệ, các văn bản Luật, Pháp lệnh hiện hành. HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cổ đông và người lao động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Các Quy chế và mọi văn bản khác trong công ty không được trái với quy chế này./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Đức Chính**



**DỰ THẢO**

Số: ...../ QC-BKS

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*



## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**

#### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam (gọi tắt là Công ty Xuân Hòa).

##### **Điều 2. Định nghĩa Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của Công ty Xuân Hòa nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty Xuân Hòa.

##### **Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban Kiểm soát.**

Kiểm soát viên phải có các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty
- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

##### **Điều 4. Đương nhiên mất tư cách Ban kiểm soát.**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết, bị Tòa án có thẩm quyền tuyên bố là đã chết hoặc mất tích;
- b) Bị kết án bởi Tòa án có thẩm quyền về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội xâm phạm quyền sở hữu hoặc tội phạm khác nhưng bị phạt tù có thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên, tù trung thân hoặc tử hình;



c) Bị Tòa án hoặc cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền trục xuất hoặc cấm nhập cảnh vào lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các thành viên Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có ngay văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.

#### **Điều 5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Ban kiểm soát theo Điều 3 của quy chế này.

- Có đơn từ chức và được chấp thuận

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty Xuân Hoà;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Xuân Hoà hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.

4. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng ban kiểm soát thay thế.

#### **Điều 6. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Các Thành viên trong Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với Công ty Xuân Hoà, bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ;

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ



sung phải được khai báo với Công ty Xuân Hòa trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Xuân Hòa. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

#### **Điều 7. Trách nhiệm Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty Xuân Hoà, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **CHƯƠNG II**

#### **TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

##### **Điều 9. Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát



được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **CHƯƠNG III**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.



8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

14. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

19. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

20. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

21. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp Luật hiện hành.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát**

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;





- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Xuân Hòa một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty Xuân Hòa và cổ đông.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát

3. Yêu cầu Trưởng ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường

4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.

7. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.

8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.

9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

- Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

+ Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

+ Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

- Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản



lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 14. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.**

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong một cuộc họp được triệu tập hợp pháp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Xuân Hòa.

##### **Điều 16. Hiệu lực của Quy chế.**

1. Quy chế này gồm bốn (04) chương, mười sáu (16) Điều, được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 23 tháng 4 năm 2021.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện; thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Đào Đức Chính*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

*Đào Ngọc Thu*



**DỰ THẢO**

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

## **QUY CHẾ**

**Đề cử, Ứng cử và Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam năm 2021**

### **Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng:**

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ có mặt tại Đại hội.

### **Điều 2: Danh sách bầu cử, nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS**

- Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thu thập hồ sơ đề cử/ ứng cử thành viên BKS do cổ đông gửi về trước thời điểm tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.
- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 là 01 thành viên.

### **Điều 3. Điều kiện trở thành thành viên BKS:**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

### **Điều 4. Quyền và hồ sơ tham gia đề cử/ ứng cử thành viên BKS.**

#### **4.1 Quyền đề cử/ ứng cử thành viên BKS**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ ứng cử người vào Ban kiểm soát.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông khác đề cử.

#### **4.2. Hồ sơ tham gia đề cử/ ứng cử thành viên BKS gồm:**

- Đơn đề cử/ ứng cử viên vào thành viên BKS (theo mẫu quy định tại quy chế này).



- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu quy định tại quy chế này).
- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu, các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Danh sách ứng viên bầu vào thành viên BKS do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và được công bố thông tin.

#### **Điều 5. Lá phiếu bầu cử**

- Lá phiếu bầu cử thành viên BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo bảng chữ cái, do Ban tổ chức phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.
- Trên phiếu có in: Tên cổ đông; Mã cổ đông; Số cổ phần sở hữu/ đại diện; Tổng số phiếu bầu, ô số phiếu bầu tương ứng với mỗi ứng viên.
- Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 phiếu bầu bổ sung thành viên BKS.

#### **Điều 6: Phương pháp bầu cử**

6.1 Việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ hoặc ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của BKS, cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS: là tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông **nhân với 01** (thành viên BKS được bầu).

##### **6.2 Phương thức bầu cử:**

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách ứng cử viên được thể hiện trên phiếu bầu cử.
- Cổ đông có quyền:
  - + Dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho một người hoặc:
  - + Có thể chia đều hoặc không đều số phiếu bầu cho các ứng viên trong danh sách bầu.
  - + Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người có tên trong danh sách bầu
  - + Có thể sử dụng không hết số phiếu bầu của mình.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu bổ sung thành viên BKS cộng lại không vượt quá Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông như đã hướng dẫn tại phần 6.1 của quy chế này.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông không bầu cho người nào thì gạch chéo ô số phiếu bầu của người đó.

##### **Ví dụ cụ thể:**

*Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS trong nhiệm kỳ quy định là 01 thành viên.*

*Một cổ đông đang sở hữu 2.000 cổ phần. Khi tham gia bầu cử thì số phiếu bầu sẽ là:*

$$2.000 \text{ cổ phần} \times 01 \text{ người} = 2.000 \text{ phiếu bầu}$$

*Khi bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên, cổ đông có quyền:*

- + Dồn hết 2.000 phiếu này cho một ứng cử viên hoặc:



+ Có thể chia đều/ không đều cho số người dự kiến sẽ bầu vào thành viên BKS hoặc:

+ Có thể sử dụng ít hơn tổng số 2.000 phiếu bầu cử.

#### **Điều 7. Quy định về phiếu bầu không hợp lệ:**

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Có tổng cộng số phiếu bầu cử vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu cử của cổ đông;

- Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên;

- Phiếu xóa tên ứng viên;

- Phiếu không có dấu treo hoặc không phải do mẫu của Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam phát hành;

- Phiếu đưa thêm tên ứng cử viên không có trong danh sách các ứng cử viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **1. Ban kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên BKS.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Đảm bảo tính trung thực và bí mật của việc kiểm phiếu

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả Bầu cử trước Đại hội;

##### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính.

#### **Điều 9. Điều kiện trúng cử:**

- Thành viên BKS trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.





+ Việc bầu cử lại được tiến hành bầu như lần 1. Danh sách ứng cử viên bầu vào thành viên BKS của lần bầu lại chỉ gồm những ứng viên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất ở lần bầu trước.

+ Trường hợp phải bầu bổ sung sẽ dùng màu giấy khác do Ban kiểm phiếu phát.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên BKS bổ sung theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết khuyết thành viên BKS và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

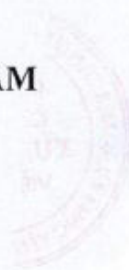
#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam năm 2021 và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông tham dự họp trước khi tiến hành.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên Website;
- Lưu: TK HĐQT,

**CÔNG TY CP XUÂN HÒA VIỆT NAM**







Số: 03/BB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

**BIÊN BẢN**  
**HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam, mã số thuế 2500161922 (sau đây gọi tắt là Đại Hội) đã khai mạc vào hồi 08h30 ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường tầng 3, Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

**A. Thành phần tham dự đại hội:**

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.
- Cổ đông và các đại diện cổ đông theo ủy quyền.

**B. Diễn biến Đại hội**

**I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ tư cách tiến hành.**

Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Thắng – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

1. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội: ..... cổ đông tham dự đại hội.
2. Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự là .....cổ phần, chiếm giữ .....% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam: Toàn bộ ..... cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021, Đại hội cổ đông đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật.

**II. Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký và Ban kiểm phiếu**

**1. Đại hội đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch**

- |                      |  |
|----------------------|--|
| Ông Đào Đức Chính    | - Chủ tịch HĐQT/ Chủ tọa                   |
| Ông Lê Duy Anh       | - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc/ Ủy viên |
| Ông Nguyễn Đức Cường | - Thành viên HĐQT/ Ủy viên.                |
| Ông Lê Việt Bằng     | - Thành viên HĐQT/ Ủy viên.                |
| Ông Đoàn Hương Sơn   | - Thành viên HĐQT/ Ủy viên.                |



Thành phần Đoàn chủ tịch được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí đạt ..... %.

**2. Đoàn Chủ tịch đã giới thiệu Tổ thư ký giúp việc cho ĐH gồm 2 ông/ bà:**

Ông Nguyễn Văn Hiến – Giám đốc Kỹ Thuật/ Tổ trưởng.

Bà Mai Thị Kim Dung – Giám đốc bán hàng Dự án/ Thành viên.

Đại hội biểu quyết nhất trí .... % tổ thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu.

**3. Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu gồm 04 thành viên có tên sau:**

Bà Hồ Thị Thu Hiền Giám đốc Nhân sự/ Trưởng ban

Ông Lê Văn Thắng Giám đốc Kế hoạch/ Thành viên

Bà Nguyễn Thị Khuyên Chuyên viên P Tổng hợp/ Thành viên

Bà Lê Thị Thục Anh Kỹ sư phòng Kỹ thuật/ Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí đạt ..... %.

**III. Thông qua chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.**

**Ông Lê Duy Anh – Tổng giám đốc công ty/ Thành viên HĐQT**, thay mặt đoàn chủ tịch đã thông qua chương trình đại hội, quy chế làm việc của ĐHCĐ thường niên năm 2021.

.....% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.

**IV. Nội dung chính của Đại hội**

**1. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020**

Đại hội đã nghe ông Bùi Tiến Tuấn – Kế toán trưởng trình bày trước Đại hội về Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

*Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua BCTC, Ban kiểm phiếu thu phiếu và công bố vào cuối chương trình.*

**2. Các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát**

2.1 Đại hội đã nghe **Ông Đoàn Hương Sơn – Thành viên HĐQT** công ty trình bày báo cáo trước đại hội: Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động và một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2021.

2.2 Đại hội đã nghe **Ông Lê Duy Anh - Thành viên hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc Công ty** trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh năm 2020-2021

**Kết quả SXKD năm 2020:**

+ Tổng doanh thu thuần đạt: 578 tỷ đồng

+ Tổng lợi nhuận sau thuế đạt: 41.3 tỷ đồng



+ Trả cổ tức: Đã thực hiện chi tạm ứng 20% cổ tức năm 2020 bằng tiền vào tháng 3/2021.

**Một số chỉ tiêu cụ thể cho năm 2021:**

+ Tổng doanh thu thuần dự kiến: 665 tỷ đồng

+ Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến: 69.6 tỷ đồng

+ Tỷ lệ trả cổ tức: 30 %, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm và hình thức trả cổ tức.

1.3 Đại hội đã nghe Bà Đào Ngọc Thu – Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo trước đại hội về kết quả hoạt động của BKS năm 2020.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các chỉ tiêu trong các Báo cáo trên

**Kết quả biểu quyết:** Tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua đạt .... %.

**2. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

2.1 Đại hội đã nghe ông Bùi Tiến Tuấn – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

2.2 Đại hội đã nghe ông Lê Việt Bằng – TV HĐQT trình bày Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021 về Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam.

2.3 Đại hội đã nghe bà Đào Ngọc Thu – Trưởng BKS trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 2 đơn vị kiểm toán sau:

+ Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC

+ Công ty TNHH kiểm toán VACO.

2.4 Đại hội đã nghe ông Lê Duy Anh - Thành viên hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 04/TTr-HĐQT về Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại 04 tờ trình trên, Ban kiểm phiếu thu phiếu và công bố vào cuối chương trình.

2.5 Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đức Cường – TV HĐQT trình bày:

- Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021 về việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;

- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên BKS.

Đại hội giờ thể biểu quyết nhất trí thông qua ..... %

**3. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.**

Bà Hồ Thị Thu Hiền – Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn ghi phiếu bầu Đại hội tiến hành bầu cử, Nghi giải lao.

**4. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như sau:**

Bà Hồ Thị Thu Hiền – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu:



#### **4.1 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung chi tiết**

- Tổng số phiếu phát ra là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần
- Tổng số phiếu thu về là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần
- + Số phiếu hợp lệ là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần
- + Số phiếu không hợp lệ là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần

##### ***Biểu quyết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và thù lao HĐQT, BKS năm 2021:***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021:***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết Quy chế Quản trị Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết Quy chế hoạt động HĐQT Công ty***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

##### ***Biểu quyết Quy chế hoạt động BKS Công ty***

- Số lượng cổ phần tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không tán thành: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự
- Số lượng cổ phần không có ý kiến: ..... Cổ phần. Đạt tỷ lệ: %/ CP tham dự

#### **4.2. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025**

- Tổng số phiếu phát ra là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần
- Tổng số phiếu thu về là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần
- + Số phiếu hợp lệ là: ..... phiếu, Tương ứng với: ..... cổ phần



+ Số phiếu không hợp lệ là:    phiếu, Tương ứng với:    cổ phần

Ông (Bà) .....đã đạt ..... phiếu bầu (chiếm tỷ lệ .....%/ CP tham dự)

Ông (Bà).....đã trúng cử vào TV Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

**5. Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100%.**

Biên bản Đại hội gồm 05 trang, được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực.

Phiên họp kết thúc vào hồi ... giờ ..... phút cùng ngày.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Hiến**

**Đào Đức Chính**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Tại website công ty)
- UBCK NN (Đề b/c)
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu TKHĐQT.





**DỰ THẢO**

Số: 04/NQ-ĐHĐCĐ

*Xuân Hoà, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Xuân Hòa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021 của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020
2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.
3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
  - 3.1. Kết quả SXKD năm 2020:
    - + Tổng doanh thu thuần đạt: 578 tỷ đồng
    - + Tổng lợi nhuận sau thuế đạt: 41.3 tỷ đồng
    - + Trả cổ tức: Đã thực hiện chi tạm ứng 20% cổ tức bằng tiền vào tháng 3/2021
  - 3.2. Kế hoạch SXKD năm 2021:
    - + Tổng doanh thu thuần dự kiến: 665 tỷ đồng
    - + Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến: 69.6 tỷ đồng
    - + Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 30 %, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm và hình thức trả cổ tức.
4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch năm 2021 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 – Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021;
6. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam – Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021.
7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021;



8. Thông qua Quy chế Quản trị, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS – Tờ trình số: 04/ TTr-HĐQT ngày 23/4/2021

9. Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 số: 05/TTr-HĐQT ngày 23/4/2021, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

*(Chi tiết các tờ trình và tài liệu kèm theo đã được đưa lên website của Công ty)*

Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách trúng cử bổ sung vào Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 có tên sau:

1. Ông (bà).....

**Điều 2:** Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xuân Hòa Việt Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo kết quả tại Đại hội cổ đông lần tới.

**Điều 3: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/4/2021.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Qua website);
- Như điều 3;
- Lưu TH,

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đào Đức Chính**